

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-PT

Ngày: 02/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

Bà **Bùi Thị Nghĩa**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 02/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử Phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trung T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung T (Tý) - sinh năm 1993. Trú tại: Thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Tín N (1973) và bà Nguyễn Thị H (1973); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 26/8/2018, Nguyễn Trung T rủ Đỗ Ngọc P đến quán điện tử gần công viên Dã Tượng, thành phố A để đòi nợ, P đồng ý nên điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 79N1-961.91 chở T đi. Khi đến quán, T vào trong tìm người đòi nợ nhưng không gặp, T ở lại quán để chơi điện tử, còn P điều khiển xe đi đổ xăng.

Sau khi đổ xăng xong, P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền sử dụng nên đã điều khiển xe đi tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đến trước nhà số 39/48 đường Hoàng Diệu, phường V, thành phố A (do chị *Phạm Thị Hiên* và

anh Hoàng Văn Long thuê trọ) P thấy nhà không đóng cửa, không có ai trông giữ nên điều khiển xe quay lại quán điện tử nhờ T trông giữ xe của mình rồi đi bộ đến. Khi đến nơi, thấy nhà vẫn mở cửa, P đi vào trong phát hiện 01 điện thoại di động Vivo Y85 màu đen, 01 điện thoại di động Vivo Y31A màu trắng bị vỡ màn hình, 01 ba lô bằng vải màu đen của anh Long không ai trông giữ nên P lấy 02 chiếc điện thoại trên bỏ vào ba lô rồi mang ra bụi cây gần nhà cất giấu. Sau đó, P tiếp tục quay vào nhà số 39/48 đường Hoàng Diệu thì thấy chìa khóa xe máy đang treo trên tường nên P lấy rồi dắt trộm chiếc xe máy hiệu Yamaha-Janus mang biển kiểm soát 15F1-249.48 của chị Hiên ra ngoài rồi điều khiển xe bỏ chạy. Trên đường đi, P gọi điện thoại cho Lê Thanh H để liên hệ bán xe và mang xe đến nhà H tại số 17A đường Sao Biển, phường V1, thành phố A cất giữ rồi P gọi điện thoại nhờ T đến chở về. Trên đường về, P điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 79N1-961.91 chở T về lại bụi cây để lấy ba lô mà P đã trộm và cất giấu trước đó. Trên đường đi, P kể lại sự việc đã trộm cắp tài sản cho T nghe, T hỏi xin ba lô và 01 điện thoại di động Vivo Y31A màu trắng bị vỡ màn hình để sử dụng, P đồng ý và cho T ba lô và điện thoại trên.

Sau khi chở T về, P đến cửa hàng điện thoại ở số 90 Ba Làng, phường V2, thành phố A của ông Phạm Trần Minh K bán chiếc điện thoại di động Vivo Y85 màu đen được 2.000.000đ. Đến khoảng 09 giờ 00 phút sáng cùng ngày, Hà gọi điện thoại cho Đỗ Ngọc P nói không mua xe và yêu cầu P đến lấy xe về. Đỗ Ngọc P gọi điện thoại cho Nguyễn Hồng P nhờ đi cùng đến nhà H lấy lại chiếc xe máy đã trộm cắp trên rồi nói với Nguyễn Hồng P cho gửi chiếc xe máy này; Nguyễn Hồng P không biết chiếc xe máy là do Đỗ Ngọc P trộm cắp mà có nên đồng ý. Đỗ Ngọc P mang chiếc xe máy này về nhà Nguyễn Hồng P ở địa chỉ tổ 20, thôn 2, xã V3, thành phố A cất giữ.

Lê Thanh H nghi ngờ chiếc xe máy do P mang đến là do trộm cắp mà có nên khoảng 07 giờ 25 Pt ngày 26/8/2018, H đã đến Công an thành phố A trình báo. Sau đó, Cơ quan điều tra mời Đỗ Ngọc P và Nguyễn Trung T về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Ngọc P và Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 393/HĐĐG ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe máy Yamaha Janus (biển kiểm soát 15F1-249.48) trị giá 24.640.000đ; 01 điện thoại hiệu Vivo Y85 màu đen trị giá 4.890.200đ; 01 điện thoại hiệu Vivo Y31A màu trắng, bị vỡ màn hình trị giá 1.261.980đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố A đã áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Ngoài ra bản án còn tuyên xử bị cáo Đỗ Ngọc P 01 năm tù, quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/4/2019, Nguyễn Trung T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị

Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của bị cáo P và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố A đã xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; giá trị tài sản không lớn và đã thu hồi trả cho chủ sở hữu; bị cáo có nhân thân tốt, có việc làm và địa chỉ rõ ràng; hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát. Do vậy, Hội đồng xét xử Phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự Phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nguyễn Trung T**.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng cho bị cáo được

hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trung T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Trung T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trung T thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Bị cáo Nguyễn Trung T không phải nộp án phí hình sự Pc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. A;
- VKSND TP. A;
- Công an TP. A;
- Chi cục THADS TP. A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long